| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN C**<br>**TỈNH t** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập- Tự do- Hạnh phúc** |

Bản án số: 10 /2019/HSST
Ngày 19-3-2019

# NHÂN DANH

## NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

## TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH T

***- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

*Thẩm phán – Chủ toạ phiên tòa*: Bà Lê Thị Thu.

*Các Hội thẩm nhân dân*: 1. Ông Thái Văn Lộc;

2. Ông Hoàng Đình Ngân **.**

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Đàm Nguyên Phượng - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện C.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh T tham gia phiên tòa*:** ông Lê Ngọc Lam **-** Kiểm sát viên.

Trong các ngày 15, 19 tháng 03 năm 2019 tại Trụ sở tòa án nhân dân huyện C, tỉnh T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 13/2019/HSST ngày 01 tháng 02 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét sử số 09/2019/QĐST-HS ngày 25 tháng 02 năm 2019, đối với các bị cáo

1**. Nguyễn Văn G**, Sinh ngày 08 tháng 6 năm 2000, tại tỉnh T.

- Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Tổ 6 ấp T, xã T, huyện C, tỉnh T; Nghề nghiệp: Cạo mủ cao su; Trình độ học vấn: 5/12. Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn H (đã chết),và bà Trần Thị T; Vợ con: Chưa có; Tiền án: Chưa có; Tiền sự: ngày 28 tháng 11 năm 2018, Ủy ban nhân dân xã T có Quyết định số 201/QĐ-UBND về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã đối với bị cáo theo Nghị định số 111/2013/NĐ-CP, thời gian 03 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Bị bắt tạm giam từ ngày 15 tháng 01 năm 2019 cho đến nay.

2. **Hà Trần Tiên B**, Sinh ngày 30 tháng 11 năm 1999, tại tỉnh T; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Tổ 5 ấp T, xã T, huyện C, tỉnh T; Nghề nghiệp: làm mướn; Trình độ học vấn: 5/12. Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hà Lý Lê S và bà Trần Thị M; Vợ con: Chưa có; Tiền án: Chưa có; Tiền sự: ngày 28 tháng 11 năm 2018, Ủy ban nhân dân xã T có Quyết định số 202/QĐ-UBND về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã đối với bị cáo theo Nghị định số 111/2013/NĐ-CP, thời gian 03 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Bị bắt tạm giam từ ngày 15 tháng 01 năm 2019 cho đến nay;

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào 15 giờ 10 phút ngày 16 tháng 12 năm 2018, Công an huyện C kết hợp với Công an xã T tổ chức tuần tra tại khu vực ấp T, xã T, phát hiện Hà Trần Tiên Bửu điều khiển xe mô tô hiệu Wave biển số 70D1-492.43 chở Nguyễn Văn G đang lưu thông trên đường, có biểu hiện tàng trữ trái phép chất ma túy nên tiến hành kiểm tra. Trong lúc kiểm tra, B bất ngờ điều khiển xe chạy thoát, còn G bị giữ lại. Qua kiểm tra, phát hiện G đang cất giấu trong túi quần phía trước bên trái 01 vỏ thuốc lá hiệu Hero, bên trong có 01 bịch nylon chứa tinh thể rắn màu trắng, nghi là chất ma túy nên tiến hành niêm phong và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Đồng thời thu giữ của G 01 đoạn thủy tinh dạng phễu và 01 cây nạn thun. Đến 17 giờ 20 phút, ngày 18 tháng 12 năm 2018, B đến Công an xã T đầu thú.

Quá trình điều tra, G và B khai nhận: do đều là người nghiện ma túy nên khoảng 12 giờ 30 phút ngày 16 tháng 12 năm 2018, Giàu rủ B cùng nhau hùn tiền mua ma túy về sử dụng chung. B đồng ý, hùn 50.000 đồng còn G hùn 150.000 đồng. Sau đó, B điều khiển xe mô tô biển số 70D1-492.43 chở G đi từ xã T đến xã T, huyện C để mua ma túy. Khi đến khu vực ấp X, xã T, Giàu gặp Nguyễn Văn C (tên gọi khác là Nhóc Châu), sinh năm 1989, trú tại ấp X 1, xã T và hỏi mua 200.000 đồng ma túy. C đồng ý bán, nhận 200.000 đồng rồi kêu G

và B đến khu vực ngã 3 X đợi sẽ có người đến giao. G và B đến điểm hẹn khoảng 15 phút thì có 01 người thanh niên (không rõ họ tên, năm sinh, địa chỉ) đến giao ma túy. Giàu nhận và để bịch ma túy vào trong vỏ thuốc lá hiệu Hero, B điều khiển xe chở G về xã T. Sau đó thì hành vi của G và B bị phát hiện.

Ngoài ra, G và B còn khai nhận: vào tháng 11 năm 2018, G và B đã mua ma túy của C 02 lần, mỗi lần G và B hùn mỗi người 100.000 đồng để mua 200.000 đồng ma túy, mục đích để sử dụng, không nhằm bán lại cho người khác.

Tại Kết luận giám định số 1693/KL-KTHS ngày 20 tháng 12 năm 2018 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh T, kết luận: mẫu tinh thể rắn màu trắng bên trong 01 bịch nylon màu trắng (ký hiệu M1) gửi đến giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,2979 gam.

Đối với người bán ma túy là Nguyễn Văn C hiện không có mặt ở địa phương và người thanh niên giao ma túy do không rõ họ tên, năm sinh, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra chưa làm việc được. Khi nào làm rõ sẽ xem xét xử lý sau.

Đối với xe mô tô hiệu Wave biển số 70D1-492.43, đã xác định chủ sở hữu là chị Hà Thị Cẩm T (chị ruột của B), sinh năm 1998, trú tại ấp T, xã T, huyện C, tỉnh T. Chị T không biết việc B sử dụng xe mô tô trên để đi mua ma túy nên Cơ quan điều tra không thu giữ.

Về kê biên tài sản: do các bị can không có tài sản nên không tiến hành kê biên.

Chị Hà Thị Cẩm T khai: Chị là chị ruột của Hà Trần Tiên B. Chiếc xe mô tô biển số 70D1-492.43 loại WAVE ALPHA là tài sản của chị mua. Chị có cho B mượn xe nhưng không biết B sử dụng xe vào việc phạm tội nên cơ quan điều tra không thu giữ xe, hiện tại chị đang sử dụng xe và không yêu cầu gì.

Bản cáo trạng số 14/QĐ/KSĐT ngày 31 tháng 01 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh T đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn G và Hà Trần Tiên B về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C trong phần tranh luận đã giữ nguyên quyết định truy tố đối với hai bị cáo G và B. Đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo G và bị cáo B phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, Điều 51, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn G từ 18 đến 24 tháng tù. Xử phạt bị cáo Hà Trần Tiên B từ 12 đến 18 tháng tù.

Đề nghị áp dụng Điều 46, 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS Tịch thu tiêu hủy 01 gói ma túy (đã niêm phong), một nạng thun, một đoạn thủy tinh dạng phễu.

Tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình theo đúng nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Lời nói sau cùng của bị cáo G: Bị cáo rất ăn năn hối cải, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm về đoàn tụ gia đình.

Lời nói sau cùng của bị cáo B: Bị cáo thấy được lỗi lầm của mình mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho bị cáo sớm trở về với gia đình làm lại cuộc đời.

## NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi,tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:*

**[1]** Về hành vi, quyết định Tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Qúa trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

**[2]** Về hành vi phạm tội: Qúa trình điều tra cũng như tại phiên tòa Bị cáo G đã thừa nhận hành vi: Ngày 16/12/2018, có hành vi cất dấu bất hợp pháp ma túy trong người với trọng lượng 0,2979 trên đường đi tại khu vực ấp T, xã T, huyện C để nhằm mục đích tàng trữ để sử dụng chung với B.

Bị cáo B thừa nhận hành vi: Ngày 16/12/2018, có chở bị cáo G cùng đi mua ma túy và cất dấu bất hợp pháp ma túy trong người với trọng lượng 0,2979 trên đường đi, tại khu vực ấp ấp T, xã T, huyện C nhằm mục đích tàng trữ để sử dụng chung với G

Hành vi này của các bị cáo là hoàn toàn phù hợp với cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" đã được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, theo đúng nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Xét lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án HĐXX có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Nguyễn Văn G và Hà Trần Tiên B phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

**[3]** Vụ án mang tính chất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến qui định độc quyền quản lý, sử dụng chất ma tuý của Nhà nước. Làm lan truyền tệ nạn nghiện hút, tiêm chích ma tuý trong cộng đồng dân cư, gây mất an ninh trật tự ở địa phương, là nguyên nhân làm phát sinh nhiều tội phạm khác trong xã hội. Do đó cần phải xử phạt các bị cáo một mức án tương xứng, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Xét về vai trò, tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của từng bị cáo thấy rằng: Cả hai bị cáo đều là đồng phạm giản đơn. Bị cáo G là người nghiện ma túy khởi xướng rủ rê lôi kéo bị cáo B, và trực tiếp liên lạc tìm kiếm mua ma túy để tàng trữ nhằm mục đích sử dụng. Số lần và số tiền bị cáo sử dụng để mua ma túy về sử dụng là nhiều hơn so với bị cáo B.

Bị cáo B cũng là người nghiện ma túy, nghe theo lời rủ rê của bị cáo G giúp sức cùng hùn tiền mua ma túy chung với G, chuẩn bị phương tiện  để chở G đi mua ma túy về tàng trữ  nhằm mục đích sử dụng chung với G  Do đó bị cáo G phải chịu mức hình phạt cao hơn so với với bị cáo B.

Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo thấy rằng:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Bản thân 2 bị cáo có nhân thân xấu, có 1 tiền sự, là đối tượng đang được giáo dục tại xã, phường về hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý nhưng không sửa đổi, lại thực hiện hành vi tàng trữ ma túy để tiếp tục sử dụng.

Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khai nhận rõ hành vi phạm tôi của mình, bị cáo B sau khi chạy trốn đã ra đấu thú. Đầy là các tình tiết giảm nhẹ theo qui định tại điểm s khoản 1, 2  Điều 51 Bộ luật hình sự cần được xem xét giảm nhẹ khi quyết định hình phạt cho các bị cáo.

**[4]** Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản"* do đó, các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền hoặc tịch thu tài sản. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai các bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập, không có nghề nghiệp ổn định,không có tài sản; Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền hoặc tịch thu tài sản đối với bị cáo.

Xét lời luận tội của Vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh T đưa ra đối với các bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội, nhân thân cùng các tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo.

**[5]** Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106BLTTHS.

- Vật chứng trong vụ án là chất ma tuý, Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy; Một cây ná thun của G không có nhu cầu nhận lại, một đoạn thủy tinh dạng phễu; là tài sản không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu huỷ.

Xe mô tô biển số 70D1-492.43 loại WAVE ALPHA là tài sản thuộc quyền sở hữu của chị Hà Thị Cẩm T, phù hợp kết quả tra cứu xe; Chị Tiên không biết bị cáo sử dụng xe vào việc thực hiện tội phạm, cơ quan điều tra không thu giữ là phù hợp nên không đặt ra giải quyết.

**[6]** Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 BLTTHS, các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí lệ phí;

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn G, Hà Trần Tiên B phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1,2 Điều 51; Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn G 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/01/2019.

Xử phạt bị cáo Hà Trần Tiên Bửu 01(một) năm 06 ( sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/01/2019.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47, Bộ luật hình sự; Điều 106 BLTTHS.

Tịch thu tiêu huỷ: - Một bì thư được niêm phong ghi chữ vụ số 1693/KL-KTHS có chữ ký của giám định viên Võ Quốc Thái và trợ lý Lê Đức Trọng thuộc phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T; bên trong có một bịch ni lông chứa thành phần Methamphetamine trọng lượng  sau giám định còn lại là 0,2502 gam, một đoạn thủy tinh dạng phễu, một cây ná thun.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí lệ phí.

Bị cáo Nguyễn Văn G, Hà Trần Tiên B mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh T;
- VKSND huyện C;
- THADS huyện C;
- Đội CSTHAHS & HTTP huyện C;
- Bị cáo;
- CA huyện C;
- THA hình sự;
- PV 27;
- Sở tư pháp tỉnh T;
- Lưu: Tập án; Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**
**Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà**

**Lê Thị Thu**